

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 02/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cảnh; ông Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn TV**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY); Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tại bản án HSST số N ngày x/x/20xx. Chấp hành xong Bản án ngày x/x/20xx.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn TV**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần HV**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng SV**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Họ và tên: **Đặng TX**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

6. Họ và tên: **Trần CT**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

7. Họ và tên: **Lê HM**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Thanh N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn XY; Họ tên mẹ: Nguyễn XY; Anh chị em ruột : Có 01 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày x/x/20xx đến ngày xx/x/20xx. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ ngày 13/12/2020, tại nhà Đặng TX ở xóm 1, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Thanh Chương đã bắt quả tang 03 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” gồm Hoàng CV, Trần HV, Lê HM. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.270.000 đồng, 52 quân bài tứ lơ khơ và số tiền 3.200.000 đ trên người Lê HM. Quá trình bắt giữ có 02 đối tượng khác đã bỏ chạy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Cùng ngày, Đặng TX đã đến CQĐT đầu thú về việc đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Ngày 14/12/2020, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV đã đến đầu thú về việc đã tham gia đánh bạc tại nhà Đặng TX vào ngày 13/12/2020.

Trong quá trình điều tra, hành vi phạm tội của các đối tượng được chứng minh như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/12/2020 tại nhà ở của Đặng TX, sau khi uống rượu xong, Hoàng CV, Trần HV, Nguyễn TV, Trần CT đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” (hiện không xác định được người khởi xướng). Đặng TX là chủ nhà đã đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc, ngồi xem nhưng không thu tiền hồ. Cách thức đánh bạc như sau: các đối tượng sử dụng 52 quân

bài tú lơ khơ, mỗi người chơi được phát 03 quân bài, bỏ “tẩy” 20.000đ vào giữa chiếu, sau khi xem bài mọi người bắt đầu “tổ”, số tiền “tổ” tùy mỗi người nhưng không quá 100.000đ và “tổ” không quá 3 vòng. Sau khi “tổ” xong thì mở bài, ai có tổng số điểm của 3 quân bài cộng lại cao hơn sẽ thắng, nếu ai có 3 quân bài liên tiếp sẽ thắng người không có. Người nào có 3 quân bài bằng điểm nhau gọi là “sáp” sẽ thắng những người còn lại. Đánh được một lúc thì Hoàng SV đến xin tham gia đánh cùng. Một lúc sau, Trần CT hết tiền nên nghỉ đánh và ngồi xem. Sau đó, Lê HM đến và tham gia đánh cùng, Hòa vừa đặt 20.000đ xuống chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.270.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 3.200.000đ trên người Hòa.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Hoàng CV mang theo 1.000.000đ, Trần HV mang theo 1.300.000đ, Trần CT mang theo 200.000đ đều đã sử dụng hết để đánh bạc và đã bị thu giữ trên chiếu bạc. Nguyễn TV mang theo 2.000.000 đ, trong đó sử dụng 1.750.000đ để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc, còn số tiền 250.000đ Thắng để trong túi không sử dụng vào mục đích đánh bạc và đã chi tiêu hết sau khi bỏ chạy. Hoàng SV mang theo 1.200.000đ trong đó sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc, còn số tiền 200.000đ Sơn để trong túi không sử dụng vào mục đích đánh bạc và đã chi tiêu hết sau khi bỏ chạy. Lê HM mang theo 3.220.000 đồng, trong đó sử dụng 520.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn lại 2.700.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong số 520.000đ Hòa sử dụng để đánh bạc thì 20.000đ bị thu giữ trên chiếu bạc, còn 500.000 đ nằm trong số tiền bị thu giữ trên người Hòa. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.770.000đ (gồm 5.270.000đ thu trên chiếu bạc và 500.000đ thu trong người Hòa chứng minh được sẽ dùng vào việc đánh bạc).

Ngày 17/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương ra quyết định trưng cầu giám định số tiền 5.270.000 đồng thu giữ do các đối tượng sử dụng đánh bạc và số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trong người của Lê HM. Tại bản kết luận số 03/KL- PC09 (Đ3), ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền gửi đến giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn TV từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến 20/12/2020. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm s; i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng CV từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến 19/12/2020. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng TX từ 20 đến 25 triệu đồng.

4. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần CT từ 20 đến 25 triệu đồng.

5. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng SV từ 20 đến 25 triệu đồng.

6. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê HM từ 20 đến 25 triệu đồng.

7. Áp dụng Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần HV từ 20 đến 25 triệu đồng

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài Tu lơ khơ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.770.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai

nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 13/12/2020 tại nhà ở của mình thuộc xóm 1, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Đặng TX đã cho phép Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”. Trong đó, Hoàng CV, Trần HV, Nguyễn TV, Hoàng SV, Lê HM đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 5.770.000đ. Trần CT tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 5.250.000 đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng vẫn phạm tội làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn TV là người tham gia từ đầu đến khi bị phát hiện, bị cáo có nhân thân xấu năm 2013 bị TAND huyện Thanh Chương xử phạt 03 tháng tù về hành vi đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện đầu thú, gia đình bị cáo là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ răn đe. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Bị cáo Hoàng CV là người tham gia tích cực việc đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa

phương giám sát giáo dục cũng đủ rắn đẽ. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Bị cáo Trần HV là người tham gia tích cực việc đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Bị cáo Lê HM là người tham đánh bạc sau cùng thời gian đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng cũng cần lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo là người có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đặng TX không tham gia đánh bạc nhưng lại cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên cũng phải chịu hình phạt tương xứng cho hành vi của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trần CT là người tham gia đánh bạc từ đầu, thời gian đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng cũng cần lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú, gia đình có ông nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hoàng SV là người tham gia đánh bạc sau thời gian đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng cũng cần lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo: Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Trần CT, Hoàng SV là những bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy xử phạt bằng tiền cũng đủ răn đe các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài Tu lơ kho là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội và ba phong bì dùng để niêm phong vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của Lê HM chứng minh được không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 5.770.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Nguyễn TV **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến 20/12/2020 là 06 ngày, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn TV cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày người bị kết án được giao cho cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục người đó. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo;

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Hoàng CV **07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến 19/12/2020 là 06 ngày, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng CV cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày người bị kết án

được giao cho cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục người đó. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo;

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Trần HV 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Lê HM 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Đặng TX 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Trần CT 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt: Hoàng SV 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy **01** (Một) bộ bài Tu lơ khơ gồm 52 quân bài và 03 (ba) phong bì niêm phong vật chứng (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **5.770.000** (Năm triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng. (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản

ngày 20/01/2021; Phiếu nhập kho ngày 20/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An).

Trả lại cho bị cáo Lê HM số tiền 2.700.000 đồng. Chi tiết vật chứng theo biên lai thu tiền số 0000453 ngày 20/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng CV, Trần HV, Lê HM, Đặng TX, Nguyễn TV, Trần CT, Hoàng SV có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Các bị cáo;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Anh